

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày 23 tháng 4 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm phán sơ cấp

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng

Bà Hoàng Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên trung cấp

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2020/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HS ngày 05/02/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HS ngày 04/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Thanh N, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố K T, phường CD, thành phố SC, tỉnh TN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12.

Con ông: Bùi Đình T, sinh năm 1953; Con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1955. Bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1982. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 11/10/2006 bị công an phường Lương Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại bản án số 14/2017/HSST ngày 11/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2018, đã chấp hành xong án phí.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020. Hiện bị tạm giữ, tạm giam tại trại tam giam công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trần Văn H, sinh năm 1990. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn LX, xã ND, huyện TT, tỉnh BN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 6/12.

Con ông: Không xác định được; Con bà: Tạ Thị Ch, sinh năm 1955. Bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Bùi Thị Đ, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Con: có 01 con, sinh năm 2011.

- Tiền án: Bản án số 57/2016/HSST ngày 12/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 28/9/2020, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Bị cáo cùng đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, tại bản án số 21/2011/HSST ngày 26/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2020. Hiện bị tạm giam tại trại tam giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Điện lực B

Địa chỉ: Số 119, đường NL, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T: Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá L - Sinh năm: 1985. Chức vụ: Trưởng phòng KHKT và AT (có mặt)

2. Công ty Cổ phần Q Bắc Giang

Địa chỉ: Số 282 Đường TNT, xã TM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh N - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T - sinh năm: 1984. Chức vụ: Đội trưởng đội quản lý, vận hành điện chiếu sáng công cộng (vắng mặt)

3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng A

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 2, đường NL, phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang U - sinh năm: 1975 - Chức vụ: Phó giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 295, đường NH, phường HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

4. Công ty TNHH T

Địa chỉ: Số 135, đường NTMK, phường HVT, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn V - Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm: 1985 - Cán bộ kỹ thuật (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Tiêu, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Dương Thị L - sinh năm: 1982 (có mặt)
 2. Anh Bùi Đình Q - sinh ngày 11/01/2005 (vắng mặt)
- Cùng địa chỉ: Tổ dân phố K, phường CD, thành phố SC, tỉnh TN

*** Người làm chứng:**

Ông Đỗ Trọng G, sinh năm: 1953 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn MC, xã TM, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N, sinh năm 1981, trú tại Tổ dân phố K, phường CD, thành phố SC, tỉnh TN và Trần Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn LX, xã ND, huyện TT, tỉnh BN quen biết với nhau trong thời gian cả hai cùng cải tạo tại trại giam Vĩnh Quang - Bộ Công an. Sau khi ra trại về địa phương, cả hai vẫn thường xuyên giữ liên lạc với nhau. Do không có công ăn việc làm ổn định nên cả hai rủ nhau xuống địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thuê nhà nghỉ, sau đó đến đêm đi đến các khu dân cư vắng vẻ chưa có người ở để trộm cắp dây cáp điện đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Ngày 18/8/2020, N điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Dương Thị L, sinh năm 1982 và con trai là Bùi Đình Q, sinh ngày 11/01/2005 đi từ nhà ở Tổ dân phố K, phường CD, thành phố SC, tỉnh TN xuống thuê phòng trọ tại nhà nghỉ Đức Duy ở tổ dân phố Thanh Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cùng với Trần Văn H. 04 người thuê 02 phòng, N và chị L ở một phòng, H và Qu ở một phòng. Với thủ đoạn tối đến N bảo Qu điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đỏ-đen, BKS 99F1-541.65 của H chở N và H đến gần khu vực dân cư vắng người ở để N và H đi trộm cắp dây cáp điện. Do không muốn cho vợ và con biết việc mình và H đi trộm cắp tài sản nên khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì N và H chỉ bảo với Qu là chở đến chỗ làm và dặn “lúc nào xong việc chú H gọi thì lên đón”. N đưa cho Qu một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ màu xanh đen, lắp số thuê bao 037471995 để làm phương tiện liên lạc.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ đêm ngày 21/8/2020 đến rạng sáng ngày 25/8/2020, Bùi Thanh N và Trần Văn H đã cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp dây cáp điện tại xã Tân Mỹ - thành phố Bắc Giang, cụ thể từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020, Bùi Thanh N bảo Bùi Đình Q điều khiển xe mô tô BKS 99F1-541.65 chở N và H đi từ nhà nghỉ Đức Duy lên thành phố Bắc Giang để trộm cắp dây cáp điện. Khi đi N và H mang theo một chiếc túi bên trong có: hai chiếc tuýt sắt đều được làm nhọn một đầu và một chiếc kim cộng lực. Qu điều khiển xe chở N và H đến đường Thân Nhân Trung thì dừng lại ở bên trái đường hướng về trung tâm thành phố Bắc Giang, đoạn đối diện dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang thì N bảo Qu đi về. Sau đó N và H đi bộ vào khu dân cư cạnh Công ty quản lý công trình đô thị Bắc Giang thuộc thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang để trộm cắp dây cáp điện. N và H ngồi đợi đến khoảng 3 giờ ngày

22/8/2020 thì bắt đầu bỏ dụng cụ ra để thực hiện hành vi trộm cắp. N mở nắp hai tủ điện T5-1/MC1 và T6-1/MC1 ra rồi dùng kìm cắt đứt dây điện nối từ nguồn xuống hệ thống dây cáp ngầm bên dưới. Sau đó N sử dụng một chiếc tuýp sắt đào đất ở chân tủ điện ký hiệu T5-1/MC1, H sử dụng một chiếc tuýp sắt đào đất ở cạnh chân tủ điện ký hiệu T6-1/MC1. Cả hai đào đất cho đến khi nhìn thấy dây cáp điện thì N dùng kìm cộng lực cắt đứt dây cáp điện nối vào hai tủ điện T5-1/MC1 và T6-1/MC1, chiều dài đoạn dây cáp điện từ tủ điện T5-1/MC1 đến tủ điện T6-1/MC1 là 34m. Sau đó N chặt một đoạn gậy tre dài 26cm, đường kính 06cm ở ngôi nhà đang xây dựng gần đó, buộc dây đồng vào một đầu gậy tre rồi buộc dây đồng vào đầu dây cáp điện vừa cắt đứt để kéo dây cáp điện lên, khi đang kéo lên thì bị ông Đỗ Trọng Giáp, sinh năm 1953, trú tại thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang phát hiện, H và N bỏ đi, sau đó H gọi điện cho Qu đến đón N và H về nhà nghỉ Đức Duy.

Số dây cáp bị cắt trộm là của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng A.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 374/KL/HĐĐG, ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: Dây cáp điện, loại cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3X50+1X25) mm², dài 34m, đã qua sử dụng, có giá trị là 10.880.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 24/8/2020, Bùi Thanh N tiếp tục bảo Bùi Đình Q điều khiển xe mô tô BKS 99F1-541.65 chở N và H đi từ nhà nghỉ Đức Duy lên thành phố Bắc Giang để N và H trộm cắp dây cáp điện. Khi đi, N và H mang theo một chiếc túi bên trong có: một chiếc cuốc chim, một chiếc đèn pin, một chiếc bút thử điện, một con dao cắt giấy, hai chiếc tuýt sắt và một chiếc kìm cộng lực. Qu điều khiển xe chở N và H đến ngã ba đường tỉnh lộ 295B giao với đường Võ Nguyên Giáp, đoạn công trường xây dựng cầu vượt thuộc địa phận xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang thì N bảo Qu đi về. Sau đó N và H đi bộ vào khu dân cư cạnh trường THPT Giáp H thuộc thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang để trộm cắp dây cáp điện. Tại đây, N dùng cuốc chim đào đất ở chân tủ điện ký hiệu MC4T2 - IV, còn H dùng tuýt sắt đào đất ở chân tủ điện ký hiệu MC4T3 - IV. N đào đất cho đến khi nhìn thấy ống dây màu vàng thì dùng dao cắt giấy cắt ống dây màu vàng ra thấy bên trong có dây cáp điện. N mở tủ điện dùng kìm cộng lực cắt 04 dây điện nguồn đi xuống dây cáp điện ngầm rồi dùng bút thử điện kiểm tra xem dây cáp điện còn điện không, thấy không còn điện N dùng kìm cộng lực cắt đứt dây cáp điện ngầm. Sau đó, N đi đến tủ điện mà H đào đất nhìn thấy ống dây màu vàng, N tiếp tục dùng dao cắt giấy cắt ống dây màu vàng ra và thấy bên trong có dây cáp điện. N mang cuốc chim, hai tuýt sắt, cắt giấu ở bên đường rồi quay lại dùng kìm cộng lực cắt đứt dây cáp điện ngầm nối vào hai tủ điện MC4T2-IV và MC4T3-IV, chiều dài đoạn dây cáp điện từ tủ điện MC4T2 đến tủ điện MC4T3 là 38,5m. Sau khi cắt đứt dây cáp điện, chuẩn bị kéo dây cáp lên khỏi mặt đất thì bị tổ công tác 198 Công an Thành phố Bắc Giang tuần tra, kiểm soát phát hiện, N cầm theo kìm cộng lực bỏ chạy, bị tổ công tác truy đuổi bắt giữ và đưa về trụ sở Công an TP Bắc Giang làm việc còn H chạy thoát.

Số cáp bị cắt trộm nêu trên là của công ty TNHH T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 337/KL/HĐĐG ngày 27/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: Dây cáp điện, loại cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3X50+1X35)mm², dài 38,5m, đã được lắp đặt nhưng chưa sử dụng, có giá trị là 21.829.500 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bùi Thanh N và Trần Văn H đều đã khai nhận rõ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H còn khai nhận, ngoài 02 vụ trộm cáp trên, Trần Văn H cùng với Bùi Thanh N còn thực hiện 02 vụ trộm cáp dây cáp điện tại khu dân cư phía sau Trường mầm non Mỹ Độ, thuộc tổ 4, phường Mỹ Độ, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể từng vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 18/8/2020 Bùi Thanh N bảo Bùi Đình Q điều khiển xe máy BKS 99F1-541.65 chở N và H đi từ nhà nghỉ Đức Duy lên thành phố Bắc Giang để N và H trộm cáp dây cáp điện. Khi đi N và H mang theo một chiếc túi bên trong có: một chiếc kìm cộng lực, một chiếc bút thử điện, một con dao cắt giấy, đèn pin, một đôi găng tay cao su, một kìm nhỏ cầm tay và hai chiếc tuýt sắt đều được vót nhọn một đầu. Qu điều khiển xe chở N và H đến đường Thân Nhân Trung, đỗ bên pH đường theo hướng từ Việt Yên lên thành phố Bắc Giang, đoạn ngã 3 đường Thân Nhân Trung - lối rẽ vào đường cạnh Trường tiểu học Mỹ Độ thuộc địa phận tổ 4, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang thì N bảo Qu đi về. Sau đó N và H đi bộ vào khu dân cư phía sau Trường mầm non Mỹ Độ để trộm cáp dây cáp điện. Tại đây, N và H thấy khu dân cư có hệ thống đèn điện cao áp chiếu sáng, chạy xung quanh khu dân cư là hệ thống mương cáp được đậy bằng nắp bê tông, kiểm tra bên trong mương có 02 ống ruột gà bằng nhựa màu da cam, đường kính lần lượt là 07cm và 04cm. N và H thống nhất trộm cáp dây cáp điện trong ống nhựa to trước. N dùng bút thử điện kiểm tra tủ điện thấy không có điện thì cùng với H dùng tay bẩy nắp bê tông tại 11 vị trí lần lượt từ vị trí số 01 sát tủ điện 7DI-ĐTH đến vị trí cuối cùng số 11 sát tủ điện số 7A2I-ĐTH, sau đó dùng dao dọc giấy cắt ống ruột gà màu vàng bên trong mương, nhìn thấy dây cáp điện thì sử dụng kìm cộng lực cắt đứt dây cáp điện và dùng tay kéo dây cáp lên khỏi mương cáp. Sau đó N và H ngồi lại tại hiện trường dùng kìm cộng lực cắt số dây cáp thành các đoạn ngắn từ 01 - 02 mét rồi dùng dao dọc giấy tách phần vỏ nhựa màu đen và dây cách điện màu trắng để lấy phần ruột chứa lõi đồng. Sau đó cắt phần ruột chứa lõi đồng thành các đoạn ngắn khoảng 70 - 80cm và cất giấu tại hiện trường. Đến khoảng 02 giờ ngày 19/8/2020 cả hai đi bộ ra đường Thân Nhân Trung gọi điện cho Qu đến đón về nhà nghỉ. Khi về nhà nghỉ thì Qu lên phòng, N và H lấy xe máy quay lại hiện trường cho toàn bộ số tài sản trộm cắp được là phần ruột chứa lõi đồng vào trong bao dứa, N điều khiển xe chở H cùng tài sản trộm cắp được lên thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tiêu thụ. Đến Sông Công, Thái Nguyên, H xuống xe đứng chờ N, N điều khiển xe máy chở tài sản trộm cắp được đi bán. Bán xong N quay lại chia cho H số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) và chở H đi về nhà nghỉ Đức Duy.

Qua điều tra xác định số cáp điện bị cắt trộm là loại cáp Cu/XLPE/PVC (3X50+1X35) mm², dài 259,5m của Công ty Điện lực B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 346A/KL/HĐĐG ngày 05/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận: Dây cáp điện, loại cáp Cu/XLPE/PVC (3X50+1X35) mm², dài 259,5m, đã được lắp đặt nhưng chưa sử dụng, có giá trị là 131.307.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 20/8/2020 Bùi Thanh N bảo Bùi Đình Q điều khiển xe máy BKS 99F1-541.65 chở N và H đến vị trí mà Qu đã đưa đến vào đêm ngày 18/8/2020. Khi đi N và H mang theo một chiếc túi xách bên trong có: một chiếc kim cọng lực, một chiếc bút thử điện, một con dao cắt giấy, đèn pin, một đôi găng tay cao su, một kim nhỏ cầm tay và hai chiếc tuýt sắt đều được làm nhọn một đầu. Đến nơi N bảo Qu đi về nhà nghỉ và dặn “lúc nào chú H gọi thì lên đón”. Sau đó N và H đi bộ vào khu dân cư phía sau Trường mầm non Mỹ Độ để trộm cắp số dây cáp điện còn lại trong mương cáp chạy xung quanh khu dân cư. Do hệ thống dây cáp điện chiếu sáng đang có điện nên N dùng kim cọng lực được bọc vỏ cao su bên ngoài, quấn thêm mảnh vải khô để cắt đứt dây cáp nối từ nguồn vào khu dân cư. Thấy hệ thống đèn cao áp mất điện, N và H dùng dao dọc giấy cắt ống ruột gà nhỏ bên trong mương và dùng kim cọng lực cắt đứt dây cáp trong ống ruột gà tại 08 vị trí, bắt đầu từ vị trí số 01 cách tủ điện 7DI-ĐTH 5,5 mét đến vị trí số 8 sát chân tủ điện 7A2I-ĐTH (theo sơ đồ hiện trường thực nghiệm tại BL 100) rồi lôi các đoạn cáp điện lên khỏi mương. Sau đó N và H ngồi lại tại hiện trường dùng kim cọng lực cắt số dây cáp thành các đoạn ngắn từ 01 - 02 mét rồi dùng dao dọc giấy tách phần vỏ nhựa màu đen và vỏ dây cách điện màu trắng ra để lấy phần ruột chứa lõi đồng, sau đó cắt phần ruột chứa lõi đồng thành các đoạn ngắn khoảng 70 - 80cm và cất giấu tại hiện trường. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/8/2020 cả hai đi bộ ra đường Thân Nhân Trung gọi điện cho Qu đến đón về nhà nghỉ. Khi về nhà nghỉ, Qu lên phòng, còn N và H lấy xe máy quay lại hiện trường cho toàn bộ số ruột cáp điện chứa lõi đồng trộm cắp được vào trong bao dứa, N điều khiển xe chở H cùng tài sản trộm cắp được lên thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên để tiêu thụ. Tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, H đứng chờ ở ngoài còn N điều khiển xe máy chở tài sản trộm cắp được đi bán. Sau đó quay lại đón H đi về nhà nghỉ Đức Duy, H được N chia cho số tiền khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đã ăn tiêu hết.

Qua điều tra xác định số cáp bị mất trộm là loại cáp Cu/XLPE/PVC (3X10+1X6)mm², dài 203,5m của Công ty cổ phần Q Bắc Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 346A/KL/HĐĐG, ngày 05/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang xác định: Dây cáp điện, loại cáp Cu/XLPE/PVC (3X10+1X6)mm², dài 203,5m, đã qua sử dụng, có giá trị là 22.385.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Trần Văn H tự xác định hiện trường, xác định lại vị trí H và N thực hiện hành vi trộm cắp, thực nghiệm điều tra. Kết quả Trần Văn H đã mô tả, diễn lại một cách thuần thục các động tác thực hiện để trộm cắp tài sản. Lời khai của H phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Bùi Thanh N không thừa nhận cùng H trộm cắp 02 vụ tại khu dân cư phía sau Trường mầm non Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, TP Bắc Giang vào đêm ngày 18/8/2020 và đêm ngày 20/8/2020.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H, Bùi Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với bị cáo Trần Văn H trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố.

Đối với bị cáo Bùi Thanh N, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo N chỉ thừa nhận đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp vào đêm ngày 21/8/2020, đêm ngày 24/8/2020, không thừa nhận thực hiện các vụ trộm cắp còn lại như H khai. Ngoài lời khai của bị cáo H thì không có lời khai hay có bất cứ chứng cứ trực tiếp nào khác chứng minh N đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp đêm ngày 18/8/2020 và đêm ngày 20/8/2020, do đó đại diện VKSND thành phố Bắc Giang xác định chỉ có căn cứ để kết luận bị cáo N đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản vào đêm ngày 21/8/2020, đêm ngày 24/8/2020 với trị giá tài sản là 32.709.500 đồng nên trong phần luận tội đã đề nghị HĐXX xét xử bị cáo N theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H, Bùi Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, Điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N từ 02 (hai) năm đến 02 năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, các điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015.

Đối với phần thiệt hại của Ban quản lý dự án xây dựng số 1 là 10.880.000 đồng trong quá trình điều tra chị Dương Thị L vợ bị cáo N đã tự nguyện bồi thường được số tiền 4.140.000 đồng và phần thiệt hại về tài sản của Công ty TNHH Thương Vụ là 21.829.000 đồng, chị Dương Thị L đã bồi thường được 6.996.460 đồng. Hai công ty này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Buộc bị cáo H pH bồi thường cho Công ty Điện lực B số tiền thiệt hại về tài sản là 131.307.000 đồng và bồi thường cho Công ty cổ phần quản lý công trình đô thị Bắc Giang số tiền thiệt hại về tài sản là 22.385.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy các tài sản không có giá trị sử dụng: 01 kìm kim loại dài 19cm, chuôi bọc cao su đen vàng có chữ “SGK”; 01 đôi găng tay cao su màu trắng vàng, có bám bụi đất; 01 đoạn dây kim loại màu bạc được bẻ cong; 01 bút thử điện; 01 dao dọc giấy chuôi bằng nhựa màu xanh, có chữ 223 -Cuttan; 01 thanh tre dài 26 cm, đường kính 06cm; 01 dây kim loại màu đồng; 01 đôi dép tông màu đen size 41, ký hiệu “XYM 829”; 01 kìm kim loại có hai lưỡi cong dạng lưỡi liềm, có tay cầm được sơn màu da cam, đầu hai tay cầm được hàn 02 đoạn ống kim loại đường kính 02cm dài lần lượt là 1,5cm và 04 cm, chiều dài kìm là 52cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng dài 43,5cm có một đầu đường kính 3,5cm, đầu còn lại đường kính 2,3cm; 01 thanh kim loại dài 47,3cm có một đầu được chế tạo dẹt, nhọn thành bản rộng 01cm, một đầu dạng hình đa giác; 01 búa chim bằng kim loại có cán búa dài 25,5cm, phần chuôi được hàn một đầu kim loại có phần đầu được chế tạo dẹt, nhọn, dài 19,5cm, đường kính 1,5cm. Phần lưỡi búa có 01 đầu nhọn và một đầu dẹt dài 29cm; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại dài 34,5cm, mặt xẻng rộng 19,5cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 41,5cm có một đầu đường kính 3,5 cm, đầu còn lại đường kính 2,5cm; 01 con dao bằng kim loại một lưỡi sắc có chiều dài 30cm, bản dao rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ, được cuộn băng dính màu đen dài 11cm, đường kính 03cm; 01 chiếc kìm bằng kim loại han rỉ, màu sơn xanh, chuôi kìm bọc cao su màu đen, thân kìm có quấn băng dính màu đen, kích thước dài 44 cm; 01 mảnh vỏ nhựa dây cáp điện kích thước (39x5)cm, màu đen, bên ngoài bọc băng dính màu đen; 01 đoạn dây cáp điện dài 5 cm, đường kính 02cm gồm có lõi đường kính 02cm gồm có 04 bộ lõi, có 07 sợi dây bằng kim loại màu vàng, bên ngoài dây cáp điện bọc băng dính màu đen, trên dây cáp điện được buộc một đoạn dây kim loại dài 7cm, màu xanh; 01 bộ quần áo màu cam đã qua sử dụng, trên tay trái áo có logo EVNNPC và in chữ “TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ MIỀN BẮC NORTHERN GRID COMPANY”; 01 con dao dọc giấy, vỏ nhựa màu vàng, đen, có chữ “BOSI” có rãnh mở dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm, có tổng chiều dài 25cm; 01 đèn laze màu xanh trắng có chữ “DANGER” dài 05cm, có móc đèn màu xanh trắng; 04 đoạn cáp nhỏ ký hiệu MC 4-T2-IV; 01 đoạn cáp dài Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50 +1x35)mm², ký hiệu MC4- T2 - IV; 02 đoạn cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3 x 50+1x35)mm, ký hiệu MC4- T3 - IV.

Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh đen, có số IMEI1: 812896030118147, IMEI2: 812890301618147. Điện thoại cũ, đã qua sử dụng của bị cáo N sử dụng làm phương tiện liên lạc.

Trả cho Qu: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, có số IMEI1: 865413048287444, lắp 01 sim thuê bao 0928406351, máy cũ đã qua sử dụng;

Trả cho chị L: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8, vỏ màu đen, có số IMEI: 352003/09/244505/3, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo N: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng-trắng, có chữ “TBT 10K” ở mắt xích gần móc khóa, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, có chữ ký của những người liên quan và đóng 03 dấu giáp lai của Công an xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo N, H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn H khai đã cùng N thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản vào thời gian, địa điểm như cáo trạng đã nêu, cáo trạng đã tụy tố bị cáo đúng người, đúng tội, không oan, sai. Về phần TNDS bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo Bùi Thanh N chỉ thừa nhận đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản vào đêm ngày 21/8/2020 và đêm ngày 24/8/2020. Bị cáo không tranh luận gì. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

Đại diện Điện lực B, anh Nguyễn Bá Long yêu cầu bị cáo bồi thường đúng số tiền thiệt hại theo định giá của Hội đồng định giá tài sản. Anh Long không tranh luận gì và đề nghị xét xử các bị cáo đúng quy định của pháp luật.

Chị Dương Thị L xác định số tiền chị đã bỏ ra bồi thường cho Ban quản lý dự án xây dựng A và Công ty TNHH Thương Vụ là tiền của chị, song chị không yêu cầu N và H trả lại. Chị đề nghị trả lại cho chị và Qu tài sản bị thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Chị L không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho những người tham gia tố tụng, song tại phiên tòa những người này vắng mặt, Kiểm sát viên, các bị cáo đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án, xét thấy đã có lời khai của những người tham gia tố tụng tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ điều 292 BLTTHS tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H: Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa đã thừa nhận thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản tại khu vực

xã Tân Mỹ trong các đêm ngày 18/8/2020, ngày 20/8/2020; ngày 21/8/2020 và ngày 24/8/2020. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra do cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang lập, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các vật chứng thu đã giữ được trong quá trình điều tra. Từ các chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, có thể xác định bị cáo H đã thực hiện các vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 18/8/2020 H đã thực hiện trộm cắp dây cáp điện tại khu dân cư gần trường mầm non xã Mỹ Độ, tài sản bị cáo trộm cắp là loại cáp điện Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50 +1x35) mm², dài 259,5m đã được lắp đặt nhưng chưa sử dụng. Đây là tài sản của Công ty Điện lực B, được định giá là 131.307.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 20/8/2020 H đã thực hiện trộm cắp dây cáp điện tại khu dân cư phía sau trường Mầm non Mỹ Độ, tài sản bị cáo trộm cắp là loại cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x10+1x6)mm², dài 203,5m đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Công ty cổ phần Q Bắc Giang, được định giá là 22.385.000 đồng;

Vụ thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 21/8/2020, H đã thực hiện trộm cắp tài sản tại khu dân cư cạnh Công ty quản lý công trình đô thị Bắc Giang, tài sản bị cáo trộm cắp là loại dây cáp điện Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50+1x25)mm² dài 34m, đây là tài sản của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1 thành phố Bắc Giang, được định giá 10.880.000 đồng.

Vụ thứ bốn: Khoảng 22 giờ ngày 24/8/2020, H đã thực hiện trộm cắp tài sản tại khu dân cư cạnh trường THPT Giáp H, tài sản bị cáo trộm cắp là dây cáp điện, loại cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50+1x35)mm², dài 38,5m đã được lắp đặt chưa qua sử dụng. Đây là tài sản của Công ty TNHH T, được định giá là 21.829.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 186.401.000 đồng.

Đối với hành vi của bị cáo Bùi Thanh N: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh N đã khai nhận cùng bị cáo Trần Văn H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản vào đêm ngày 21/8/2020 tại khu dân cư cạnh Công ty quản lý công trình đô thị Bắc Giang và đêm ngày 24/8/2020 tại khu dân cư cạnh trường THPT Giáp H. Lời khai của bị cáo N hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo H về thời gian, địa điểm, việc thực hiện hành vi trộm cắp và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, do đó HĐXX xác định bị cáo N đồng phạm với bị cáo H trong việc thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng A thành phố Bắc Giang đêm ngày 21/8/2020 và thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện của Công ty TNHH T đêm ngày 24/8/2020, với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 32.709.500 đồng

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H khai bị cáo N còn cùng với bị cáo thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản vào đêm ngày 18/8/2020 và đêm ngày 20/8/2020, đó là trộm cắp dây cáp điện tại khu dân cư

gần trường mầm non phường Mỹ Độ. Tuy nhiên, bị cáo N không thừa nhận lời khai của H. Xét lời khai của anh Bùi Đình Q con trai của bị cáo N xác định có được bố (N) nhờ đưa đi làm và đón về, nhưng anh hoàn toàn không biết N và H đi làm gì, không biết làm ở đâu. Khi đưa đi, đón về anh Q đều không đưa đến tận nơi N, H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không được chứng kiến việc trộm cắp hay thấy N, H mang tài sản trộm cắp được về. Lời khai của chị Dương Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định không biết N, H đi làm gì, không biết chồng đi trộm cắp tài sản. Bản thân H khai trộm cắp cùng N, sau đó cùng N đi bán tài sản trộm cắp, nhưng H khai không biết bán tài sản đó ở đâu, bán tài sản đó cho ai, được bao nhiêu tiền, như vậy lời khai của H cũng không có căn cứ xác thực. Ngoài lời khai của H, cơ quan điều tra không thu được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh N đã cùng H thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản này. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã đối chất giữa các bị cáo, tại phiên Tòa HĐXX cũng tiến hành đối chất song N không thừa nhận. Do vậy, không có đủ căn cứ để xác định bị cáo Bùi Thanh N đã cùng bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào đêm ngày 18/8/2020 và đêm ngày 20/8/2020 tại khu dân cư gần trường mầm non xã Mỹ Độ.

Với các hành vi đã thực hiện, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, HĐXX xét thấy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó bị cáo Trần Văn H đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 186.401.000 đồng và bị truy tố theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS và bị cáo Bùi Thanh N đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản với giá trị là 32.709.500 đồng và Viện kiểm sát đã thay đổi truy tố bị cáo N từ điểm c khoản 2 điều 173 sang khoản 1 điều 173 BLHS là hoàn toàn phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, song trên thực tế không có sự bàn bạc trước để phân công nhiệm vụ, vai trò rõ ràng. Trong hai vụ đồng phạm, các bị cáo được xác định có vai trò ngang nhau.

Về nhân thân: Cả bị cáo N và bị cáo H đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo N năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2018, đã chấp hành xong án phí hình sự, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được xóa án tích. Đối với bị cáo H có 01 tiền án năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2020. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bắc Giang bị cáo H tiếp tục có các hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Mê Linh, ngày 26/3/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52

BLHS; Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g và “tái phạm” theo quy định tại điểm h cùng khoản 1 điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Đối với bị cáo N đã đầu thú, được gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của cả hai vụ bị cáo trộm cắp tài sản nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 điều 51 BLHS.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, nhân thân nêu trên, HĐXX xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt với từng bị cáo là phù hợp nên HĐXX cân nhắc một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS, các điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015.

Đối với phần thiệt hại của Ban quản lý dự án xây dựng A là 10.880.000 đồng, chị Dương Thị L vợ bị cáo N đã bồi thường được số tiền 4.140.000 đồng và phần thiệt hại về tài sản của Công ty TNHH T là 21.829.000 đồng, chị Dương Thị L đã bồi thường được 6.996.460 đồng. Nay hai công ty này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Đối với số tiền bồi thường trên, là trách nhiệm liên đới của cả hai bị cáo, song do chị L đã tự nguyện đứng ra bồi thường và không yêu cầu bị cáo N, H phải hoàn trả, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với phần tài sản bị thiệt hại của công ty Điện lực B và Công ty cổ phần Q thành phố Bắc Giang, chỉ có căn cứ xác định một mình bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp, do đó HĐXX buộc bị cáo H pH bồi thường cho công ty Điện lực B số tiền thiệt hại về tài sản là 131.307.000 đồng và bồi thường cho Công ty cổ phần Q Bắc Giang số tiền thiệt hại về tài sản là 22.385.000 đồng.

[6] Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Đối với các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra, là các công cụ, dụng cụ các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản gồm: 01 kim kim loại dài 19cm, chuôi bọc cao su đen vàng có chữ “SGK”; 01 đôi găng tay cao su màu trắng vàng, có bám bụi đất; 01 đoạn dây kim loại màu bạc được bẻ cong; 01 bút thử điện; 01 dao dọc giấy chuôi bằng nhựa màu xanh, có chữ 223 -Cuttan; 01 thanh tre dài 26 cm, đường kính 06cm; 01 dây kim loại màu đồng; 01 đôi dép tông màu đen size 41, ký hiệu “XYM 829”; 01 kim kim loại có hai lưỡi cong dạng lưỡi liềm, có tay cầm được sơn màu da cam, đầu hai tay cầm được hàn 02 đoạn

ống kim loại đường kính 02cm dài lần lượt là 1,5cm và 04 cm, chiều dài kim là 52cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 43,5cm có một đầu đường kính 3,5cm, đầu còn lại đường kính 2,3cm; 01 thanh kim loại dài 47,3cm có một đầu được chế tạo dẹt, nhọn thành bản rộng 01cm, một đầu dạng hình đa giác; 01 búa chim bằng kim loại có cán búa dài 25,5cm, phần chuôi được hàn một đầu kim loại có phần đầu được chế tạo dẹt, nhọn, dài 19,5cm, đường kính 1,5cm. Phần lưỡi búa có 01 đầu nhọn và một đầu dẹt dài 29cm; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại dài 34,5cm, mặt xẻng rộng 19,5cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 41,5cm có một đầu đường kính 3,5 cm, đầu còn lại đường kính 2,5cm; 01 con dao bằng kim loại một lưỡi sắc có chiều dài 30cm, bản dao rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ, được cuộn băng dính màu đen dài 11cm, đường kính 03cm; 01 chiếc kim bằng kim loại han rỉ, màu sơn xanh, chuôi kim bọc cao su màu đen, thân kim có quấn băng dính màu đen, kích thước dài 44 cm; 01 mảnh vỏ nhựa dây cáp điện kích thước (39x5)cm, màu đen, bên ngoài bọc băng dính màu đen; 01 đoạn dây cáp điện dài 5 cm, đường kính 02cm gồm có lõi đường kính 02cm gồm có 04 bộ lõi, có 07 sợi dây bằng kim loại màu vàng, bên ngoài dây cáp điện bọc băng dính màu đen, trên dây cáp điện được buộc một đoạn dây kim loại dài 7cm, màu xanh; 01 bộ quần áo màu cam đã qua sử dụng, trên tay trái áo có logo EVNNPC và in chữ “TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ MIỀN BẮC NORTHERN GRID COMPANY”; 01 con dao dọc giấy, vỏ nhựa màu vàng, đen, có chữ “BOSI” có rãnh mở dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm, có tổng chiều dài 25cm; 01 đèn laze màu xanh trắng có chữ “DANGER” dài 05cm, có móc đèn màu xanh trắng; 04 đoạn cáp nhỏ ký hiệu MC 4-T2-IV; 01 đoạn cáp dài Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50 +1x35)mm², ký hiệu MC4- T2 - IV; 02 đoạn cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3 x 50+1x35)mm², ký hiệu MC4- T3 - IV không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản thu giữ của anh Qu, chị L và N xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho chủ sở hữu. trong đó:

Trả cho Qu: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, có số IMEI1: 865413048287444, lắp 01 sim thuê bao 0928406351, máy cũ đã qua sử dụng.

Trả cho chị L: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8, vỏ màu đen, có số IMEI: 352003/09/244505/3, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

Trả cho bị cáo N: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng-trắng, có chữ “TBT 10K” ở mắt xích gần móc khóa, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, có chữ ký của những người liên quan và đóng 03 dấu giáp lai của Công an xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang, song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh đen, có số IMEI1: 812896030118147, IMEI2: 812890301618147, đây là điện thoại của N sử dụng để liên lạc, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, cần tịch thu sung công.

Đối với điện thoại của H, không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn đỏ-đen, BKS 99F1-541.65 của H dùng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra Công an

huyện Mê Linh - Hà Nội đã thu giữ và Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã xử lý theo quy định nên HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với chị Dương Thị L và anh Bùi Đình Q, quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có căn cứ chứng minh việc chị L, anh Q được N, H nói cho biết việc đi trộm cắp tài sản, hay được cùng thực hiện hành vi, được ăn tiêu từ tiền bán tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không có căn cứ xử lý về hình sự là hoàn toàn phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Bùi Thanh N cùng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật, mức hình phạt áp dụng:

Căn cứ khoản 2 điều 106; 135, 136; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, Điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52; Điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38; điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2020.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, các điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho công ty Điện lực B số tiền thiệt hại về tài sản là 131.307.000 đồng và bồi thường cho Công ty cổ phần Q Bắc Giang số tiền thiệt hại về tài sản là 22.385.000 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy các tài sản không có giá trị sử dụng, gồm: 01 kim kim loại dài 19cm, chuôi bọc cao su đen vàng có chữ "SGK"; 01 đôi găng tay cao su màu trắng vàng, có bám bụi đất; 01 đoạn dây kim loại màu bạc được bẻ cong; 01 bút thử điện; 01 dao dọc giấy chuôi bằng nhựa màu xanh, có chữ 223 -Cutten; 01 thanh tre dài 26 cm, đường kính 06cm; 01 dây kim loại màu đồng; 01 đôi dép tông màu đen size 41, ký hiệu "XYM 829"; 01 kim kim loại có hai lưỡi cong dạng lưỡi liềm, có tay cầm được sơn màu da cam, đầu hai tay cầm được hàn 02

đoạn ống kim loại đường kính 02cm dài lần lượt là 1,5cm và 04 cm, chiều dài kim là 52cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 43,5cm có một đầu đường kính 3,5cm, đầu còn lại đường kính 2,3cm; 01 thanh kim loại dài 47,3cm có một đầu được chế tạo dẹt, nhọn thành bản rộng 01cm, một đầu dạng hình đa giác; 01 búa chim bằng kim loại có cán búa dài 25,5cm, phần chuôi được hàn một đầu kim loại có phần đầu được chế tạo dẹt, nhọn, dài 19,5cm, đường kính 1,5cm, phần lưỡi búa có 01 đầu nhọn và một đầu dẹt dài 29cm; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại dài 34,5cm, mặt xẻng rộng 19,5cm; 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng, dài 41,5cm có một đầu đường kính 3,5 cm, đầu còn lại đường kính 2,5cm; 01 con dao bằng kim loại một lưỡi sắc có chiều dài 30cm, bản dao rộng 06cm, chuôi dao bằng gỗ, được cuộn băng dính màu đen dài 11cm, đường kính 03cm; 01 chiếc kim bằng kim loại han rỉ, màu sơn xanh, chuôi kim bọc cao su màu đen, thân kim có quấn băng dính màu đen, kích thước dài 44 cm; 01 mảnh vỏ nhựa dây cáp điện kích thước (39x5)cm, màu đen, bên ngoài bọc băng dính màu đen; 01 đoạn dây cáp điện dài 5 cm, đường kính 02cm gồm có lõi đường kính 02cm gồm có 04 bộ lõi, có 07 sợi dây bằng kim loại màu vàng, bên ngoài dây cáp điện bọc băng dính màu đen, trên dây cáp điện được buộc một đoạn dây kim loại dài 7cm, màu xanh; 01 bộ quần áo màu cam đã qua sử dụng, trên tay trái áo có logo EVNNPC và in chữ “TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC CÔNG TY LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ MIỀN BẮC NORTHERN GRID COMPANY”; 01 con dao dọc giấy, vỏ nhựa màu vàng, đen, có chữ “BOSI” có rãnh mở dao, lưỡi dao bằng kim loại dài 07cm, có tổng chiều dài 25cm; 01 đèn laze màu xanh trắng có chữ “DANGER” dài 05cm, có móc đèn màu xanh trắng; 04 đoạn cáp nhỏ ký hiệu MC 4-T2-IV; 01 đoạn cáp dài Cu/XLPE/DSTA/PVC (3x50 +1x35)mm², ký hiệu MC4- T2 - IV; 02 đoạn cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC (3 x 50+1x35)mm², ký hiệu MC4- T3 - IV.

+ Tịch thu sung công: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu xanh đen, có số IMEI1: 812896030118147, IMEI2: 812890301618147, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả cho anh Bùi Đình Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng, có số IMEI1: 865413048287444, lắp 01 sim thuê bao 0928406351, máy cũ đã qua sử dụng.

+ Trả cho chị Dương Thị L: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 8, vỏ màu đen, có số IMEI: 352003/09/244505/3, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả cho bị cáo N: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng-trắng, có chữ “TBT 10K” ở mắt xích gần móc khóa, đã qua sử dụng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín, có chữ ký của những người liên quan và đóng 03 dấu giáp lai của Công an xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí:

Bị cáo Bùi Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.684.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng H phải chịu 7.884.600 (bảy triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- VKSND; TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng